

Phong cách báo chí của nhà báo Hữu Thọ về chủ đề tam nông

Ngày nhận bài: 25/05/2026 | Ngày phản biện: 27/05/2026 | Ngày xuất bản: 07/08/2026

Tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Vân (Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

Tóm tắt: Nhà báo Hữu Thọ là một trong những cây đại thụ của nền báo chí Cách mạng Việt Nam. Ông có gần 60 năm gắn bó với hoạt động báo chí. Nhà báo Hữu Thọ từ một cộng tác viên đã từng bước phấn đấu, định hình, khẳng định phong cách báo chí, trở thành trưởng ban nông nghiệp, tổng biên tập báo Nhân dân, và sau đó là các vị trí lãnh đạo quan trọng khác. Ông viết đa dạng chủ đề, song tam nông (nông nghiệp, nông thôn, nông dân) là một trong những chủ đề mang dấu ấn Hữu Thọ lớn nhất. Thông qua việc khảo sát, phân tích các tác phẩm và thực hiện phỏng vấn sâu, có thể nhận thấy đây chính là mảng đề tài mang đậm dấu ấn cá nhân, thể hiện chiều sâu tư tưởng của ông. Có thể nói tam nông là “đứa con tinh thần” tiêu biểu của nhà báo Hữu Thọ trong giai đoạn cuối thế kỷ 20.

1. Đặt vấn đề

Trong lý luận báo chí và truyền thông, phong cách của một nhà báo không chỉ được định hình bởi thủ pháp ngôn từ hay bút pháp thể hiện, mà còn được quyết định sâu sắc bởi hệ thống chủ đề mà họ theo đuổi. Sự kiên trì lựa chọn, tiếp cận và khai thác đề tài phản ánh trực tiếp thế giới quan, nhạy cảm chính trị và trách nhiệm xã hội của chính nhà báo đó.

Tại Việt Nam, khi nhắc đến những cây đại thụ của nền báo chí cách mạng nửa cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, nhà báo Hữu Thọ (1932 - 2015) luôn được giới chuyên môn và công chúng định vị như một nhân vật đặc biệt, một khuôn mẫu chuẩn mực về đạo đức và trí tuệ làm nghề. Từng trải qua nhiều vị trí công tác quan trọng từ cơ sở đến trung ương: Trưởng ban Nông nghiệp, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương đến Trợ lý Tổng Bí thư, ông đã để lại một di sản các tác phẩm viết về chủ đề tam nông đồ sộ. Di sản ấy không chỉ nằm ở số lượng tác phẩm

mà còn ở chiều sâu tư tưởng, tính định hướng dư luận và năng lực phản biện xã hội sắc bén. Điểm làm nên sức sống vượt thời gian trong các bài báo tam nông của nhà báo Hữu Thọ là tư duy "từ chuyện nhỏ bàn chuyện lớn" (PVS 05). Ông kiên quyết từ chối lối viết "báo cáo hoá" khô khan, mà luôn trăn trở làm sao để "đưa cuộc sống ùa vào chính sách, ùa vào mỗi trang báo" (PVS 01). Chính từ lăng kính bám sát thực tiễn ấy, ngòi bút viết về tam nông của ông đã giúp tháo gỡ những điểm nghẽn của lịch sử, tiêu biểu như việc ủng hộ khoán 10, khoán 100 mang tính bước ngoặt.

Dù có ý nghĩa như vậy, nhưng cho đến nay, những đánh giá về tác phẩm chủ đề tam nông của Hữu Thọ chủ yếu vẫn dừng lại ở hồi ức, nhận định mang tính định tính dựa trên một số tác phẩm nổi bật. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu nêu trên, bài viết xác định mục tiêu nghiên cứu là tìm hiểu, phân tích sâu phong cách báo chí của nhà báo Hữu Thọ qua phương diện chủ đề tác phẩm, từ đó làm rõ những giá trị mang tính thời đại trong phong cách báo chí của ông, đồng thời đề xuất các bài học, giá trị kinh nghiệm cho nhà báo thời kỳ mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp, trong đó thông qua việc phân tích chủ đề của các tác phẩm báo chí viết về chủ đề tam nông của nhà báo Hữu Thọ và phỏng vấn sâu chuyên gia, nhà báo, người từng làm việc chung với nhà báo Hữu Thọ. Cụ thể:

Phương pháp phân tích nội dung (định lượng): Khảo sát 90 tác phẩm báo chí của nhà báo Hữu Thọ viết về chủ đề tam nông (bao gồm các thể loại: Tiểu phẩm, Bài phân tích/bình luận, Phóng sự/Phản ánh, Tham luận) được đăng tải chủ yếu trên Báo Nhân Dân và một số tạp chí chuyên ngành. Các biến số khảo sát bao gồm: Chủ đề chính, thể loại, độ dài tiêu đề, chi tiết trọng tâm và nghệ thuật ngôn từ...

Phương pháp phỏng vấn sâu (định tính): Phỏng vấn các cá nhân, bao gồm các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà báo kỳ cựu, cùng các cộng sự, thư ký và những người từng làm việc trực tiếp với nhà báo Hữu Thọ. Phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện từ tháng 10/2025 đến tháng 03/2026 với 21 khách thể. Dữ liệu âm thanh được gỡ băng và mã hóa ký hiệu từ PVS 01 đến PVS 21 nhằm bảo mật thông tin theo đạo đức nghiên cứu.

Bằng việc quan sát, khái lược, đánh giá, bài báo nhằm đúc rút những giá trị, bài học kinh nghiệm, góp phần bồi dưỡng bản lĩnh và định hướng chọn lọc chủ đề cho các thế hệ nhà báo hiện đại.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Hữu Thọ là người có năng lực viết rất đa dạng chủ đề. Chủ đề của ông có thể là "những vấn đề lớn lao của đất nước", cũng có thể là những vấn đề rất đời thường, chỉ nhìn khẩu hiệu không đúng là có thể viết thành bài" (PVS 03). Tuy nhiên, thế mạnh của ông là điều tra, đặc biệt là điều tra nông nghiệp, nông thôn. "Hữu Thọ viết nhiều bài điều tra, ông viết tương đối dài, bởi vì điều tra phải có đủ dung lượng thì mới nói được. Sau này, khi không làm lãnh đạo, Hữu Thọ chiêm nghiệm từ kinh nghiệm và thực tế cuộc sống để viết tiểu phẩm" (PVS 01). Với nhà báo Hữu Thọ, mỗi bài báo, trong đó có các bài viết về tam nông "không chỉ là vấn đề xã hội quan tâm, mà ông còn gợi mở cho bạn đọc cân nhắc vì sao lại như vậy, chiều hướng phát triển sẽ như thế nào, làm thế nào để cái tích cực sẽ nhân lên và hạn chế cái tiêu cực" (PVS 06). Trong diện khảo sát tác phẩm, các tác phẩm về chủ đề tam nông là những tác phẩm đắt giá, góp phần tác động vào quá trình đổi mới nông nghiệp tại nước ta.

Có thể nhận diện phong cách báo chí của nhà báo Hữu Thọ qua hệ thống tác phẩm viết về tam nông qua một số đặc điểm:

Thứ nhất, Hữu Thọ gắn bó bền bỉ với chủ đề tam nông. Trải dài từ những năm đầu thực hiện khoán 10, khoán 100 (như bài "Chuyện vui quanh nồi bánh chưng" năm 1981, "Cộng hòa - Mùa gặt dứt khoát", năm 1981) cho đến tận những năm 2000 (như bài "Vì sao họ đánh giá cao?", năm 2014), đề tài này luôn xuyên suốt và bám rễ sâu trong tư duy làm báo của ông. Nông nghiệp chính là "mảnh đất cày xới sâu nhất" của Hữu Thọ và ông thực sự là một chuyên gia kinh tế nông nghiệp hàng đầu trong giới báo chí. Đồng nghiệp cũng phải công nhận điều này: "Hữu Thọ là người viết rất giỏi về nông nghiệp" (PVS 15); "Đọc bài của ông là thấy mồ hôi, nước mắt của người nông dân; thấy thành quả của Đảng với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thấy mặt trái, mặt phải; thấy cái đúng, cái sai" (PVS 14). Không chỉ với đồng nghiệp, ông cũng được cấp trên trọng dụng: "Với Nguyễn Văn Linh, Hữu Thọ thực sự là một chuyên gia được

đánh giá cao. Khi đi khảo sát tình hình khoán nông nghiệp ở Vĩnh Phú vào năm 1987, chuyên gia duy nhất đi cùng đồng chí Nguyễn Văn Linh là ông Hữu Thọ (ngoài đồng chí trợ lý). Đồng chí Nguyễn Văn Linh nhắc đồng chí trợ lý: "Mai đi khảo sát tình hình ở đó, không cần ai đi cùng, mà cậu gọi Hữu Thọ đi cùng" (PVS 19).

Thứ hai, từ góc nhìn lịch sử, Hữu Thọ là một trong những ngòi bút tiên phong kiến tạo và bảo vệ cơ chế khoán 10, khoán 100. Ông theo sát tiến trình lịch sử của cơ chế khoán trong nông nghiệp Việt Nam thông qua một chuỗi các tác phẩm mang tính phân tích, so sánh và cổ vũ mạnh mẽ. Ở thời kỳ đầu, ông liên tục xuống tận nơi để quan sát thực tiễn sự đổi mới, tiêu biểu qua các bài "Về nơi tiên tiến" nghiên cứu cách khoán cây lúa, "Khoán 10 khác gì với khoán 100?". Trong giai đoạn khi khoán 10, khoán 100 được đưa vào thực tế, Hữu Thọ có những bài viết phân tích, so sánh rành mạch cơ chế, như: "Chuyện cái xe, con trâu và ruộng giống", "Rồi ra nên thực hiện khoán thầu", "Lần thứ ba theo Vĩnh Phú lên đồi" phản ánh đời sống sau chỉ thị 100. Tiếp đến, Hữu Thọ dùng thực tiễn để chứng minh thành quả của hình thức khoán mới, thể hiện góc nhìn ủng hộ chủ trương đổi mới bằng các bài viết như "Gặt hái nhiều hơn một mùa gặt" nói về tác động tích cực của khoán sản phẩm, "Những cơn mưa thử thách" chứng minh sự thay đổi diện mạo của hợp tác xã, "Ai giỏi nghề gì làm nghề đó" nói về vai trò của người nông dân trong hợp tác xã.

Trong mắt đồng nghiệp, Hữu Thọ là một trong những người có công lớn giúp khoán 10, khoán 100 được triển khai đúng hướng. "Trong khoán 10, ông chính là người tiên phong. Ông sẵn sàng bàn về những vấn đề của xã hội, lấy chuyện kinh điển của thời trước để bàn về những điều cụ thể" (PVS 12). "Hữu Thọ như con chim đầu đàn xuất sắc nhất trong giai đoạn trọng yếu của xã hội khi đó" (PVS 13). "Khoán 10 đã tạo ra cuộc "chấn động" ở miền Bắc lúc bấy giờ, từ thiếu lương thực trầm trọng, qua 2 năm thì đã có gạo xuất khẩu. Những thành tựu ấy là của chung tập thể tờ báo, của nhiều người, nhưng Hữu Thọ là một cây bút chính, góp sức tích cực vào cái đó" (PVS 06).

Thứ ba, Hữu Thọ luôn đứng ở phía người nông dân để nhìn nhận, tìm hiểu văn hóa của họ. Ông không viết về chủ đề tam nông chỉ bằng những con số vĩ mô khô khan mà đi sâu vào tâm lý, nếp sống và những bất cập đời thường ở làng quê. Ông mạnh dạn chỉ ra những lực cản trong tư duy làm ăn ở nông thôn: "Nông nghiệp, nông thôn, bên cạnh sự phát triển lại đang có một số điều bất ổn, tâm trạng nông dân ở một số nơi diễn biến

không bình thường và có những khiếu kiện đông người, ngày càng đông và phức tạp" (bài "Tiếp tục bàn về nông nghiệp và nông thôn"), "Ở nông thôn, theo điều tra sơ bộ thì ai cũng biết làm ruộng, nhưng chỉ có khoảng 20% số gia đình làm ruộng giỏi, và có 10% làm ruộng kém" (bài "Khoán 10" khác gì với "khoán 100"?); "Lác đác có hiện tượng nông dân trồng lúa chán ruộng" (bài "Người trồng lúa chán ruộng?").

Ông thẳng thắn đứng về phía người nông dân để phê phán những biểu hiện tiêu cực xuất hiện trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách, dấu hiệu này có thể khiến một bộ phận tại các địa phương "không hài lòng". Nhà báo Hữu Thọ nhận định nhiều địa phương đang "mất đoàn kết", "bề ngoài không làm gì căng thẳng, nhưng hành xử thì còn đang giữ miếng nhau". Sự lục đục, "giữ miếng" này xét cho cùng cũng là "tranh nhau quyền, tranh nhau lợi", dẫn tới "khổ mấy cán bộ, mà sâu xa hơn là khổ dân" (bài "Giữ miếng"). Trong tác phẩm "Nếu bài báo đó đăng lại...", nhà báo Hữu Thọ gọi một bộ phận cán bộ là "cán bộ đường cái", bởi "phần lớn chỉ đến công tác ở những xã, bản sát đường cái" mà không dám về huyện, tỉnh và ở lại cùng bà con. Ông cũng đề cập đến tình trạng "lạm thu phí" diễn ra ở nhiều khu vực nông thôn, "làm ra hạt thóc không được bao nhiêu, mà phải đóng góp nặng nề thế thì khổ dân quá"...

Vừa phản ánh hiện thực, Hữu Thọ vừa truyền tải những băn khoăn, lo lắng của người nông dân lên mặt báo. Suy nghĩ về việc "thời tiết có quy luật nhưng cũng diễn biến thất thường" (bài "Sản xuất và bảo vệ sản xuất"); Thắc mắc giá cả, phân bón, phàn nàn chuyện "chiết đầu chiết đuôi"... Hữu Thọ sử dụng ngòi bút để phản ánh tâm tư, đề tác động tới các cấp bên trên tập trung giải quyết. Ông thấu hiểu cho bà con: "Đổi mới tư duy thì đừng vội chụp mũ cho bà con quá chi li với Nhà nước, mà nên mừng vì họ biết làm ăn có tính toán". Xem xét bối cảnh xã hội ở giai đoạn này, khoán sản phẩm đang là một trong những vấn đề nhạy cảm, việc ông dám lên tiếng, viết lên những bài phản ánh điều tra, bình luận như vậy không hề dễ dàng.

Thứ tư, ở giai đoạn sau, khi đất nước đổi mới, các tác phẩm chủ đề tam nông của Hữu Thọ chuyển dịch mạnh sang tư duy quản lý, cảnh báo sự tụt hậu và đòi hỏi sự bình đẳng cho khu vực nông thôn. Ông trực tiếp lên tiếng đòi quyền lợi cho nông dân, thể hiện sự trăn trở sâu sắc về bất công xã hội (bài "Nông dân chưa được hưởng thụ bình đẳng"), hay nhấn mạnh việc gắn chặt lợi ích gắn bó giữa nông dân với Nhà nước (bài "Làm ra bao nhiêu tiền?"). Từ sớm, Hữu Thọ đã nhìn ra những "chưa được" của việc

đô thị hóa (bài "Nông thôn hóa đô thị"), sự tụt hậu đáng lo ngại của nông thôn (bài "Cần có tư duy mới và tầm nhìn xa..."), phê phán việc xây dựng nông thôn thiếu quy hoạch (bài "Làng kiểu gì?"). Ông thẳng thắn yêu cầu điều chỉnh, ví dụ như bài "Cồn đèo và vụ cồn đèo" yêu cầu bỏ những văn bản dưới luật quy định sai trái về chính sách đất đai, hay tác phẩm "Cái cần câu và cách câu" bàn về triết lý hỗ trợ người nghèo.

Nghệ thuật ngôn từ được Hữu Thọ vận dụng nhiều trong các bài viết về chủ đề tam nông (78,9% tác phẩm khảo sát có sử dụng nghệ thuật ngôn từ), đa phần là liệt kê, so sánh, đối lập, nhằm giúp người nông dân có thể hình dung rõ hơn, dễ hiểu hơn về một vấn đề, một con số, hoặc một chính sách. Cụ thể, phép liệt kê chiếm tỷ lệ cao nhất với 35,53%, tiếp theo là so sánh chiếm 18,42%. Các biện pháp đối lập và ẩn dụ cùng tỷ lệ 10,53%, trong khi các biện pháp nghệ thuật khác (như sử dụng thành ngữ, tục ngữ; nói giảm, nói tránh...) chiếm 24,99%. Từ kết quả trên, có thể thấy, một trong những nguyên nhân giúp các bài báo tam nông của Hữu Thọ tiếp cận được mọi tầng lớp công chúng là nghệ thuật "bình dân hóa" ngôn ngữ.

Có thể thấy, nhà báo Hữu Thọ ưu tiên sử dụng các biện pháp tu từ mang tính trực quan và đối chiếu. Ông viết: "Chênh lệch giữa hộ giàu và hộ nghèo khoảng 15 - 16 lần" (bài "Hộ nghèo và vùng nghèo"), "Sâu bệnh một năm làm thiệt hại 20-30% sản lượng nông nghiệp" (tác phẩm "Hư hao mất mát"), "Một làng làm miền thì thiếu nhưng ba làng làm thì lại thừa. Một làng chỉ cần độ ba hộ có máy xay xát là đủ, còn hơn nữa thì vắng khách" (tác phẩm "Chuyển dịch cho có hiệu quả thiết thực")... Những dẫn chứng, so sánh ấy vô cùng thẳng thắn, dễ hiểu để bất kì người nông dân nào khi đọc báo cũng đều có thể hiểu được, làm theo được.

Ông không sử dụng những từ ngữ hàn lâm sáo rỗng. Đồng nghiệp của ông cũng nhận xét: "Hữu Thọ không phải là một người thích chơi chữ, không thích dùng đại ngôn. Ông dùng ngay ngôn ngữ bình dân trong đời sống để nói lên vấn đề, không chạy theo" (PVS 08). Thậm chí, "Hữu Thọ viết ngắn gọn, từ ngữ dân dã và luôn đảm bảo sự trong sáng của tiếng Việt. Hữu Thọ gần như không bao giờ dùng từ Hán Việt" (PVS 17). Ông học nghệ thuật "bình dân hóa" này từ chính người dân, ông có một thư viện cá nhân ghi chép lại mọi lời ăn tiếng nói của quần chúng, từ tiếng cãi nhau ở chợ Đồng Xuân đến câu mỉa mai của ông cắt tóc. Từ đó, Hữu Thọ "có ngôn ngữ đời thường 'ồ ạt' và để ngôn ngữ đó tràn vào trang giấy" (PVS 18).

Tổng hợp lại từ bảng mã phân tích và phỏng vấn sâu, hệ thống tác phẩm về chủ đề tam nông của nhà báo Hữu Thọ là sự minh chứng rõ nét cho một phong cách báo chí đi từ thực tiễn lấm lem đến đúc rút thành những triết lý kiến tạo chính sách. Ông đã dùng báo chí để bảo vệ cái mới, bóc tách văn hóa nông thôn và kiên trì đấu tranh cho sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp Việt Nam.

3.2. Thảo luận

Khảo sát 90 tác phẩm viết về nông nghiệp, nông dân và nông thôn của nhà báo Hữu Thọ cho thấy sự đa dạng trong việc lựa chọn thể loại tác phẩm báo chí. Sự phân bố thể loại này không phải là ngẫu nhiên, mà phản ánh chính xác tư duy, phương pháp tác nghiệp và bản lĩnh của nhà báo Hữu Thọ trong một giai đoạn lịch sử cụ thể. Trong đó, nhóm bài phản ánh/phóng sự/tường thuật/tổng hợp thông tin chiếm tỷ lệ cao nhất với 46,67%; tiếp đến là nhóm bài phân tích/bình luận chiếm 32,22%; thể loại tiểu phẩm báo chí chiếm 16,67% và nhóm phỏng vấn/tham luận hội thảo chiếm 4,44%. Các tác phẩm báo chí chủ đề tam nông đã bộc lộ những đặc trưng đặc sắc nhất trong phong cách báo chí của nhà báo Hữu Thọ.

Việc ưu tiên sử dụng dạng bài phản ánh/phóng sự (chiếm 44,68% trong nhóm chủ đề tam nông) chứng tỏ ông luôn muốn ghi chép, có mặt tại hiện trường, chứng minh nguyên tắc làm báo thì cần bám sát vào cơ sở. Sức nặng trong tác phẩm về chủ đề tam nông của Hữu Thọ đến từ việc ông trực tiếp lăn lộn, "ăn ở với dân, vui với niềm vui của nhân dân khi được mùa, lo với nỗi lo của nhân dân khi bão gió" (PVS 01). Để có được chất liệu thực tế, nhà báo Hữu Thọ đã đi khắp các miền quê, đi xuống cơ sở "ăn, ngủ có khi 3, 4 ngày" để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của bà con. "Người ta nói bánh xe của Hữu Thọ có lẽ đã lăn hết miền Bắc thời bấy giờ. Ông đạp xe đi khắp, lội ruộng cùng Bác Hồ, lăn lộn cùng Nguyễn Chí Thanh" (PVS 18).

Thay vì ngần ngại trước những giới hạn của cơ chế cũ, ông dùng hàng loạt bài phóng sự điều tra, so sánh rành mạch để mổ xẻ bản chất và bảo vệ cơ chế khoán 100, khoán 10. Các chuyến đi thực tế thâm nhập tại Vĩnh Phú, Hải Phòng, Hải Dương được Hữu Thọ ghi chép tỉ mỉ qua các tác phẩm như "Về nơi tiên tiến" (nghiên cứu cách khoán cây lúa), "Lần thứ ba theo Vĩnh Phú lên đồi" (phản ánh đời sống nhân dân sau Chỉ thị 100)... Điều này mang lại cho ông một lắng kính vi mô vô cùng tinh tế để thấu hiểu nỗi

nhọc nhằn, những giọt mồ hôi và nước mắt đằng sau lũy tre làng.

Từ sự thấu hiểu vi mô, nhà báo Hữu Thọ đã đúc rút thành những tầm nhìn vĩ mô, biến các bài phóng sự, phản ánh từ cơ sở thành những luận cứ để phản biện và kiến tạo nên các chính sách đổi mới nông nghiệp. Lúc này, nhóm bài phân tích/bình luận (32,22%) đóng vai trò định hướng, tham mưu cho Trung ương ra Chỉ thị 100 và Nghị quyết 10 về khoán sản phẩm (PVS 06). Ông là người phát hiện vấn đề rất giỏi. Nhà báo Hữu Thọ từng nói: "Nhìn vào vấn đề như thế, nhưng nó có khi chưa hẳn là như thế" (PVS 15). Cố nhà báo phân tích rành mạch bản chất của cơ chế mới qua các bài viết như "Khoán 10 khác gì với khoán 100?", "Máy công, máy tư?", "Rồi ra nên thực hiện khoán thầu"... Báo chí dưới ngòi bút Hữu Thọ không dừng lại ở việc phản ánh thụ động, mà trở thành công cụ tham gia trực tiếp vào việc tháo gỡ điểm nghẽn của lịch sử.

Trong giai đoạn "đêm trước đổi mới", khi cơ chế bao cấp bộc lộ nhiều lực cản, Hữu Thọ được đánh giá là "con chim đầu đàn xuất sắc nhất" trong việc triển khai tư tưởng đổi mới (PVS 13). Nghệ thuật lập luận sắc bén của Hữu Thọ trong mảng đề tài này đã tạo ra sự đồng thuận lớn trong dư luận, góp phần cung cấp luận cứ thực tiễn trực tiếp giúp Đảng và Nhà nước hoạch định, hoàn thiện chính sách, tạo ra cuộc "chấn động" giải phóng sức lao động ở miền Bắc lúc bấy giờ (PVS 06).

Phong cách báo chí Hữu Thọ trong mảng đề tài tam nông có sự vận động biện chứng theo tiến trình phát triển của đất nước. Ở giai đoạn đầu, nhà báo Hữu Thọ tập trung ngòi bút vào tính cấp thiết của việc triển khai cơ chế khoán qua các bài viết như "Chuyện vui quanh nồi bánh chưng" (1981) hay "Về nơi tiên tiến" (1981). Khi công cuộc đổi mới diễn ra mạnh mẽ, nhà báo Hữu Thọ đi sâu phân tích vào cơ chế thông qua hàng loạt bài báo mang tính định hướng: "Khoán 10 khác gì với khoán 100?" (1988), "Gặt hái nhiều hơn một mùa gặt"(1988), "Rồi ra nên thực hiện khoán thầu"(1988)... Các tác phẩm này tập trung làm rõ đối tượng, mục tiêu, hình thức khoán đấu thầu. Sau khi cơ chế đã ổn định, nhà báo Hữu Thọ phân tích sự thay đổi diện mạo nông thôn từ khi thành lập hợp tác xã, nói về vai trò của nông dân với hợp tác xã bằng các bài viết như "Gặt hái nhiều hơn một mùa gặt" (1988); "Những cơn mưa thử thách" (1988); Ai giỏi nghề gì làm nghề đó (1988)...

Đến giai đoạn những năm 2000, khi kinh tế thị trường tác động sâu rộng, ngòi bút tam nông của nhà báo Hữu Thọ viết những tác phẩm như "Nông thôn hóa đô thị" (2003), "Cần có tư duy mới và tầm nhìn xa..." (2008) cho thấy tư duy bám sát thời cuộc và năng lực dự báo xuất sắc của ông trước nguy cơ tụt hậu của khu vực nông thôn. Hữu Thọ không phản ánh nông thôn một cách vụn vặt, cảm tính, mà luôn nhìn nhận các hiện tượng dưới góc độ tổng quát, theo một chuỗi các sự việc (67,78% tác phẩm trong chủ đề này phân tích theo "nhóm sự việc"). Ông bày tỏ nỗi băn khoăn trước việc xây dựng thiếu quy hoạch (bài "Làng kiểu gì?"), cảnh báo về những hệ lụy nảy sinh từ quá trình phát triển đô thị (bài "Nông thôn hoá đô thị"), chỉ ra sự phô trương bề ngoài, "bóp bụng để xây nhà" đè nặng lên người dân (bài "Đằng sau những ngôi nhà mới xây ở nông thôn").

Khả năng đúc rút từ hiện tượng thành các quy luật có tính phương pháp luận đã nâng tầm bài báo của ông trở thành một diễn đàn nông nghiệp, xác lập vị thế của Hữu Thọ không chỉ như một nhà báo, mà là một chuyên gia kinh tế nông nghiệp hàng đầu. Ông là một trong những nhân vật đặc biệt được Tổng bí thư gọi đi khảo sát riêng bởi tư duy phân tích thực tiễn mang lại những luận cứ nền tảng. Một nhà báo được cấp trên ghi nhận và trọng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp như vậy không có nhiều. Ông cũng là người đã tham mưu tổ chức các cuộc hội thảo lớn về khoán sản phẩm (cuộc lớn nhất tại Chí Linh, Hải Dương). Từ cuộc hội thảo này, "Ban Bí thư đã trình với Bộ Chính trị, gọi tắt là Nghị quyết 10 về phát triển nông nghiệp... rạng danh báo chí, nông dân hoan nghênh". "Khoán 10 đã tạo ra cuộc "chấn động" ở miền Bắc lúc bấy giờ, từ thiếu lương thực trầm trọng, qua 2 năm thì đã có gạo xuất khẩu. Những thành tựu ấy là của chung tập thể tờ báo, của nhiều người, nhưng Hữu Thọ là một cây bút chính, góp sức tích cực vào cái đó" (PVS 06). Đồng nghiệp của nhà báo Hữu Thọ cũng khẳng định: "Viết đúng bản chất tốt đẹp của người nông dân thì không ai vượt được tầm của ông đâu" (PVS 14).

4. Kết luận

Tóm lại, ý nghĩa lý luận và thực tiễn rút ra từ việc phân tích chủ đề tam nông cho thấy: Phong cách báo chí của nhà báo Hữu Thọ được thể hiện thông qua kinh nghiệm thực tiễn (khi còn là phóng viên) và tầm nhìn chiến lược (khi ông giữ vai trò lãnh đạo quản lý). Các bài báo tam nông của Hữu Thọ không chỉ là công cụ thể hiện nghiệp vụ của

nhà báo, mà còn là nguồn thông tin quan trọng hỗ trợ phản biện chính sách, cho thấy báo chí có vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển của đất nước. Sự kiên trì bám trụ cơ sở, bản lĩnh bảo vệ cái mới cùng văn phong thấu cảm, trực diện của ông đã minh chứng cho sứ mệnh cao cả của báo chí Cách mạng Việt Nam. Với mỗi nhà báo, bài học về mắt sáng - bút sắc - lòng trong vẫn còn vẹn nguyên giá trị. "Mắt sáng" để thấu hiểu rõ bản chất thực tiễn, "lòng trong" để giữ vững đạo đức nghề nghiệp và "bút sắc" để thực hiện sứ mệnh kiến tạo xã hội. Đây là chuẩn mực cho các thế hệ nhà báo thời kỳ mới tự nhận thức, rèn luyện và phấn đấu./.

Tài liệu tham khảo

1. Bảng mã phân tích tác phẩm báo chí nhà báo Hữu Thọ (Dữ liệu định lượng khảo sát 980 tác phẩm trên Báo Nhân dân và các tạp chí chuyên ngành).
2. Hữu Thọ (2004). Người trồng lúa chán ruộng?. Báo Nhân dân, ngày 28/11/2004.
3. Hữu Thọ (2002). Giữ miếng. Báo Nhân dân, ngày 13/01/2002.
4. Hữu Thọ, (2001). Nếu bài báo đó đăng lại. Báo Nhân dân, ngày 16/12/2001.
5. Hữu Thọ (1987). Sản xuất và bảo vệ sản xuất. Báo Nhân dân, ngày 10/8/1987.
6. Hữu Thọ (1989). Mấy vấn đề dân chủ hoá ở nông thôn. Báo Nhân dân, tháng 10/1989.
7. Hữu Thọ (1987). Ngọt ngào. Báo Nhân dân, ngày 01/1/1987.
8. Lưu Quang Định. (2007). Nông dân chưa được hưởng thụ bình đẳng những thành quả của đổi mới. Báo Nông thôn ngày nay, ngày 21/6/2007.
9. Phỏng vấn sâu (PVS 01 - PVS 21): Ghi chép lời bình luận, đánh giá của các nhà lãnh đạo, chuyên gia, nhà báo... về phong cách báo chí Hữu Thọ.